

PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ TUẦN HOÀN: THỰC TIỄN VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN ĐỐI VỚI VIỆT NAM

✍️ **Đỗ Huỳnh Yến Vy**
Học viện Chính trị Khu vực II

● **TÓM TẮT:** Kinh tế tuần hoàn là một mô hình kinh tế hiện đại và là xu hướng chung của thế giới. Mô hình này hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, kinh tế - xã hội, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, cách thức quy định và vận dụng của mỗi nước khác nhau. Bài viết tổng hợp các quy định của pháp luật và phân tích kinh nghiệm vận dụng nền kinh tế tuần hoàn của một số quốc gia điển hình. Trên cơ sở nghiên cứu đó, tác giả đưa ra những giải pháp đối với Việt Nam về mô hình này.

● **Từ khóa:** Kinh tế tuần hoàn, quy định pháp luật, Việt Nam.

● **ABSTRACT:** The circular economy is a modern economic model and a general trend of the world. This model aims at sustainable development, social – economic, environment and climate change adaption. However, the manner of regulation and application of each country is different. The article summarizes the provisions of the law and analyzes the experience of applying the circular economy of some typical countries. Based on that research, the author offers solutions to Viet Nam on this model.

● **Keywords:** Circular economy, regulation of law, Viet Nam.

Ngày nhận bài: 02/7/2025 Ngày bình duyệt: 04/7/2025 Ngày duyệt đăng: 10/7/2025

Từ trước đến nay, nền kinh tế Việt Nam chủ yếu vận hành dựa trên cách tiếp cận truyền thống là kinh tế tuyến tính. Cách thức phát triển kinh tế truyền thống đặt ra vấn đề nan giải giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường. Mô hình kinh tế tuyến tính với đầu vào là khai thác tài nguyên thiên nhiên cho quá trình sản xuất, phục vụ tiêu dùng, còn đầu ra của mô hình này là chất thải. Ở nhiều nước trên thế giới, việc áp dụng mô hình kinh tế tuyến tính trong một thời gian dài đã

dẫn đến sự thiếu hụt tài nguyên thiên nhiên một cách nghiêm trọng. Mô hình này đã và đang gây nên gánh nặng cho môi trường và thế hệ trẻ tương lai. Để khắc phục những hạn chế này, hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam đang hướng đến áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn (KTTH), nhằm giải quyết những thách thức giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, hiện tại, pháp luật của Việt Nam về vấn đề này còn chưa được ban hành nhiều. Trong phạm vi bài viết, tác giả đề cập đến

mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam. Bài viết sẽ đưa ra cái nhìn tổng quan về kinh tế tuần hoàn và những vấn đề đặt ra cho pháp luật Việt Nam, từ đó đề xuất một số gợi ý chính sách nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn trên cơ sở bảo đảm môi trường, phát triển bền vững.

1. PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH TẾ TUẦN HOÀN

Những thách thức của kinh tế tuần hoàn đặt ra cho các nhà lập pháp yêu cầu phải hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực này. Chương trình môi trường Liên Hợp quốc đã định nghĩa: “KTTH là nơi giá trị của sản phẩm, nguyên vật liệu và tài nguyên được duy trì trong nền kinh tế lâu nhất có thể và đồng thời có thể giảm tối thiểu chất thải”. Hà Lan đã ban hành “Thang Lansink” từ những năm 1970, quy định rằng buộc ngăn ngừa và hạn chế chất thải là biện pháp được thực hiện ưu tiên nhằm thúc đẩy tái sử dụng và tái chế, sau đó là xử lý chất thải bằng phương pháp đốt trước khi áp dụng biện pháp cuối cùng là chôn lấp. Năm 2013, Chính phủ Hà Lan đã triển khai một loạt chương trình và dự án nhằm biến nước này trở thành “trung tâm tuần hoàn” của châu Âu. Đặc biệt, chương trình “KTTH tại Hà Lan vào năm 2050” đưa ra những tầm nhìn, định hướng lộ trình và cả các mục tiêu rất cụ thể của quốc gia này. Theo đó, 5 lĩnh vực ưu tiên là: nhiên liệu sinh khối và thực phẩm, nhựa, chế tạo (tập trung vào vật liệu kim loại và các hóa chất độc hại), xây dựng (tập trung vào tái chế vật liệu xây dựng và phát triển thị trường vật liệu tái chế) và tiêu dùng.

Tại Đức là Luật Quản lý chất thải và chu trình khép kín năm 1996. Tại Pháp là Lộ trình KTTH được ban hành vào năm 2017. Theo đó, Luật Tuần hoàn tài nguyên bao gồm các điều luật như “nhận diện tài nguyên tuần hoàn”, “quản lý hiệu suất tuần hoàn tài nguyên”, “đánh giá tính khả dụng của chu kỳ tuần hoàn” và “phí xử lý chất

thải”. Ngoài ra, Luật này cũng bao gồm các chính sách để giảm lượng chất thải trong tất cả các quy trình từ sản xuất, phân phối, tiêu thụ cho đến xử lý sản phẩm và để thúc đẩy tái chế.

Tại Châu Á, Nhật Bản khởi xướng với Luật Cơ bản cho việc thành lập một xã hội dựa trên tái chế từ năm 2002. Năm 2009, Trung Quốc cũng có Luật Xúc tiến KTTH. Tại Hàn Quốc là Luật Tuần hoàn tài nguyên đối với thiết bị điện tử và phương tiện điện tử năm 2007 và đặc biệt là Luật Khung về tuần hoàn tài nguyên năm 2018. Ngoài ra, năm 2013, với chính sách giảm chất thải thực phẩm, Chính phủ Hàn Quốc ban hành Luật về loại bỏ chất thải thực phẩm vào các túi phân huỷ sinh học, hoặc bỏ rác trực tiếp vào các thùng kim loại chứa chất thải có trang bị thanh đo và đầu đọc chip nhận dạng tần số vô tuyến. Chính phủ Malaysia lập kế hoạch nền kinh tế tuần hoàn, trong đó kế hoạch sản xuất và tiêu thụ bền vững cho giai đoạn 2016-2030 nhằm chuyển hướng nền kinh tế tuần hoàn, tất cả các chất thải sẽ được quản lý toàn diện với cách tiếp cận mở rộng về vòng đời chứ không đơn thuần là xử lý hoặc loại bỏ chất thải.

Còn tại Việt Nam, khái niệm thuật ngữ “kinh tế tuần hoàn” chưa được chính thức ghi nhận trong chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, những yếu tố liên quan đến KTTH sớm được đề cập. Cụ thể, tại Chỉ thị số 36/1998/CT-TW tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là văn kiện đầu tiên giải quyết và đề cao tầm quan trọng của công nghệ sạch và là một phần trong yếu tố cấu thành khái niệm kinh tế tuần hoàn hiện nay. Chỉ thị số 36/1998/CT-TW đã ban hành các chính sách về thuế, tín dụng nhằm khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, đồng thời đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường bằng cách áp dụng công nghệ sạch, ít phế thải, tiêu hao ít nguyên liệu và năng lượng. Có thể thấy, Đảng và Nhà nước ta tuy không trực tiếp nhắc đến phát triển mô hình kinh

tế tuần hoàn nhưng đã sớm xem trọng giảm thiểu phế thải và nguyên liệu để làm mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Tiếp theo đó, với sự phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 41/2004/NQ-TW về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của Bộ Chính trị ngày 15/11/2004 đã định hướng nhiệm vụ phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường: “Khuyến khích sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; sản xuất và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường; tái chế và sử dụng các sản phẩm tái chế”. Quy định này tiếp thu Chỉ thị số 36/1998/CT-TW nhưng đã phát triển và bổ sung khâu tái chế, sử dụng các sản phẩm tái chế và từng bước áp dụng các biện pháp buộc các cơ sở sản xuất, nhập khẩu phải thu hồi và xử lý sản phẩm đã qua sử dụng do mình sản xuất, nhập khẩu. Vai trò của tái chế được đề cao trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Điều này góp phần giảm việc tiêu thụ những vật liệu thô mới, giảm sử dụng năng lượng, giảm ô nhiễm không khí do đốt rác thải và ô nhiễm nước do chôn lấp.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 5 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 quy định về chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường đã quy định: “Sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; đẩy mạnh tái chế, tái sử dụng và giảm thiểu chất thải”. Ngoài ra, tại Điều 6 Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 đã liệt kê cụ thể các hoạt động cần phải thực để thực hiện bảo vệ môi trường, trong đó trọng tâm thực hiện hoạt động “giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế”.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) lần đầu tiên thiết lập khung pháp lý liên quan đến mua sắm công xanh tại khoản 2 Điều 44: “Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được

chứng nhận nhãn sinh thái theo quy định của pháp luật”. Trong những năm qua, hệ thống pháp luật quản lý hoạt động mua sắm công đã không ngừng hoàn thiện như Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu 2013, Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu... đã giúp việc kiểm soát mua sắm công được chặt chẽ hơn. Đối với các quy định mua sắm công xanh, hiện tại chưa có những chính sách, quy định cụ thể về việc tích hợp các yếu tố bảo vệ môi trường và công bằng xã hội trong mua sắm.

Mô hình kinh tế tuần hoàn còn chịu sự điều chỉnh của Luật Khoáng sản năm 2010, Luật Tài nguyên nước năm 2012 và Luật Đất đai năm 2013. Cả ba luật này đều nhấn mạnh: tài nguyên phải được khai thác và sử dụng một cách tiết kiệm, an toàn và hiệu quả, đảm bảo tích hợp về mục đích, công bằng, sử dụng hợp lý, hài hoà và bình đẳng lợi ích và nghĩa vụ giữa các tổ chức và cá nhân. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam còn ban hành nhiều chiến lược nhằm hỗ trợ phát triển một hoặc nhiều yếu tố liên quan đến kinh tế tuần hoàn, cụ thể: Quyết định số 432/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 với mục tiêu trọng tâm xây dựng hệ thống quản lý tổng hợp chất thải rắn; Quyết định 1261/QĐ-TTg ngày 5/9/2012 về Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 166/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 192/QĐ-TTg từ năm 2017 nhằm hình thành nên ngành Công nghiệp môi trường có thể đáp ứng được các nội dung của nền kinh tế tuần hoàn.

Như vậy, thuật ngữ “kinh tế tuần hoàn”

mặc dù chưa được sử dụng chính thức trong luật nhưng nhiều yếu tố liên quan đến kinh tế tuần hoàn được nhắc đến. Nền kinh tế tuần hoàn không chỉ là quản lý chất thải mà còn hướng đến phục hồi và tái tạo. Các hoạt động của kinh tế tuần hoàn bao gồm tiêu thụ ít nguyên liệu thô; giảm rò rỉ năng lượng, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế sử dụng hoá thạch; giảm sử dụng nhựa và thúc đẩy sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường; khuyến khích giảm, tái sử dụng và tái chế (3R); thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, đặc biệt là chuỗi cung ứng xanh và mua sắm công.

2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI VIỆT NAM

Lâu nay, chúng ta vẫn nhận thức rằng chất thải là thứ đã thải bỏ và không thể sử dụng được. Con người khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ sản xuất, sản phẩm được xã hội tiêu thụ và chỉ một phần rất nhỏ quay trở lại để tái chế, còn lại gần như chúng ta thải bỏ. Sự gia tăng chất thải gắn liền với phát triển kinh tế, xã hội. Cùng với sự bùng nổ dân số thì con người đang tiến dần đến giới hạn về tài nguyên thiên nhiên, đầu vào của sản xuất kinh tế. Đến một thời điểm nhất định, các nước trên thế giới cũng không thể tiếp nhận được chất thải, không còn chỗ để chôn lấp chất thải. Cùng với đó là vấn đề an ninh lương thực, đất đai không cần đặt ra trong tương lai không xa.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hầu hết các loại chất thải trong sản xuất và sinh hoạt đều có thể tái sử dụng. Một số quốc gia đã đưa ra khẩu hiệu là tiến tới xã hội không còn chất thải hay chất thải an toàn. Vấn đề đặt ra là cần thay đổi quan điểm về chất thải, coi chất thải là tư liệu sản xuất, đầu vào của nền kinh tế. Tái chế chất thải chính là đưa một phần hoặc toàn bộ chất thải về vòng sản xuất cũ, cấu trúc lại và sử dụng lại. Tái chế có thể được coi là hoạt động kinh doanh và tạo ra hệ quả kép. Đó là giảm tiêu thụ nguyên liệu, thu hồi chất thải cho đầu

vào sản xuất, giảm chi phí sản xuất. Ngoài ra, khi đưa chất thải quay trở lại đầu vào của nền kinh tế sẽ giảm được chi phí cho quá trình xử lý chất thải.

Để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn phát triển cần có sự đồng thuận từ Nhà nước, người dân và cộng đồng doanh nghiệp; quá trình xây dựng nền kinh tế tuần hoàn đòi hỏi công nghệ và khả năng đổi mới nhằm tái sử dụng các nguồn lực hiệu quả, không chỉ tốt cho môi trường mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Điểm mấu chốt để hoạt động tái chế phát triển mạnh mẽ chính là phải cân bằng được lợi ích kinh tế, lợi ích môi trường và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, doanh nghiệp phải phát triển bền vững. Nhiều mô hình kinh tế tuần hoàn được thực hiện đã đem lại những hiệu quả nhất định. Điển hình là Dự án “Triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại Việt Nam” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên Hợp quốc (UNIDO) thực hiện từ năm 2014. Dự án khu công nghiệp sinh thái được thực hiện thí điểm tại các khu công nghiệp Khánh Phú và Gián Khẩu (Ninh Bình).

Bên cạnh đó là khu công nghiệp Hòa Khánh (thành phố Đà Nẵng) và khu công nghiệp Trà Nóc 1 & 2 (Cần Thơ). Dự án có tổng vốn đầu tư hơn 5 triệu USD. Dự án được triển khai trong 5 năm và có mục tiêu thúc đẩy quá trình chuyển giao, triển khai, nhân rộng các công nghệ; tận dụng tối đa nguyên liệu thô đầu vào và các giải pháp sạch nhằm giảm thiểu rác thải độc hại, phát thải khí nhà kính cũng như các chất gây ô nhiễm nguồn nước và quản lý tốt hóa chất tại các khu công nghiệp thí điểm. Các giải pháp này đã giúp tiết kiệm được hơn 22.000 Mwh điện; hơn 600.000 m³ nước sạch; hơn 140 TJ (Têrajun) nhiên liệu hóa thạch và gần 3.600 tấn hóa chất và chất thải⁽²⁾; đồng thời giảm được 32 Kt khí CO₂ hàng năm. Dự án triển khai sáng kiến khu công nghiệp sinh thái đã góp phần quan trọng cho việc ban hành các quy định liên quan

về khu công nghiệp sinh thái tại Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 (gọi tắt là Nghị định 82) của Chính phủ về quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực từ tháng 7/2018. Nghị định số 82/2018/NĐ-CP là văn bản pháp lý đầu tiên tại Việt Nam đặt nền móng cho việc thực hiện chuyển đổi từ khu công nghiệp thông thường sang khu công nghiệp sinh thái.

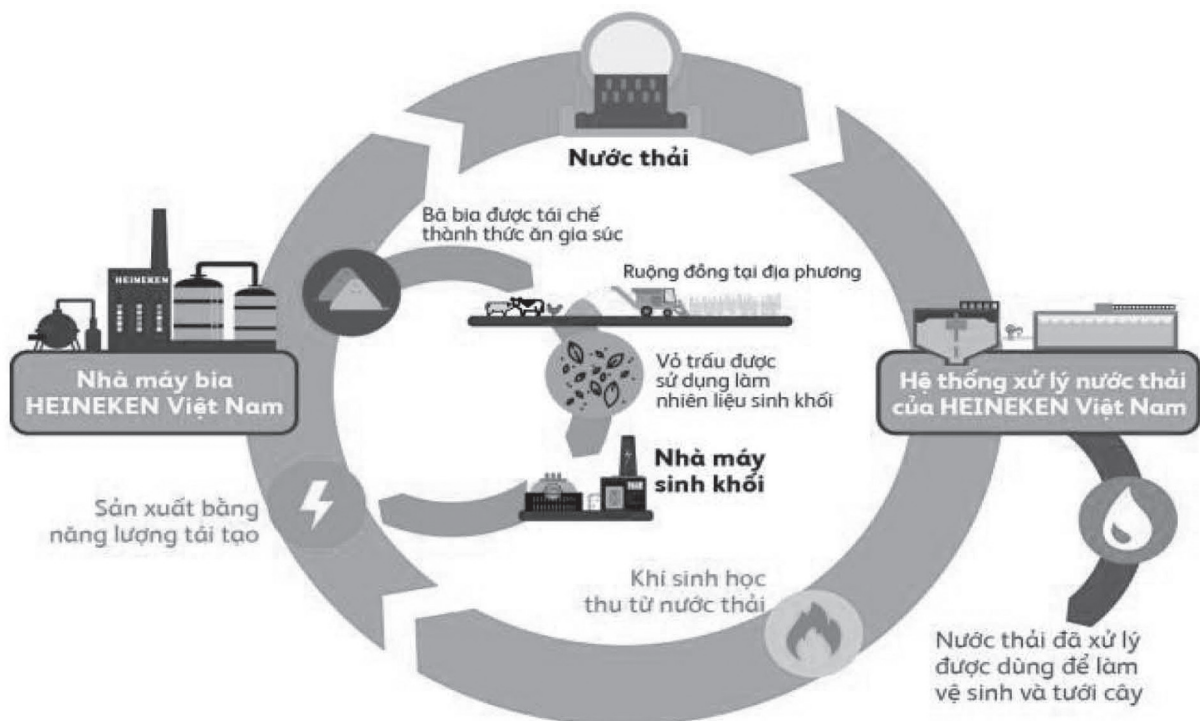
Một mô hình kinh tế tuần hoàn khác là tái chế nắp bia Tiger thành sắt làm cầu. Cụ thể, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) và An Giang, nhà hàng Tiger đã có Dự án sáng tạo và đột phá, đó là thu gom nắp chai bia, tái chế thành một phần vật liệu, dùng để xây cầu cho người dân địa phương. Với hàng triệu nắp chai bia được thu hồi, tái chế, dự án đã xây được 2 cây cầu làm từ nguyên liệu nắp chai bia, giúp cho việc đi lại hàng ngày của người dân địa phương an toàn, thuận lợi hơn.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, mô hình Vườn - Ao - Chuồng (VAC) là mô hình trang trại khép kín được kết hợp trong một trang trại trồng trọt trong vườn, hoạt động

nuôi trồng thủy sản trong ao và chăn nuôi. Chất thải của một hoạt động có thể được sử dụng làm nguồn nuôi dưỡng cho các hoạt động khác trong trang trại. Mô hình VAC có thể được coi là mô hình tăng cường sinh học cao, tạo ra một hệ thống canh tác tổng thể, sử dụng hiệu quả tài nguyên trên đất, nước và năng lượng để giúp đạt được hiệu quả kinh tế cao với đầu tư thấp, đồng thời góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, loại mô hình như vậy vẫn đang tiến triển và phải đối mặt với nhiều vấn đề nghiêm trọng như thiếu tài nguyên nước, thiếu kinh nghiệm và phụ thuộc nhiều vào loại và giá cả sản lượng của trang trại.

Hơn nữa, hãng Heineken Việt Nam còn tái sử dụng hoặc tái chế gần 99% phế thải hoặc phụ phẩm. Hiện tại đã có 4 trong 6 nhà máy bia nấu bia từ năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh khối, không phát thải các-bon. Đặc biệt, 100% nước thải từ các nhà máy của công ty này đều được xử lý đạt và vượt chuẩn để trả về môi trường một cách an toàn.

Như vậy, Việt Nam đã và đang tiến



Mô hình Heineken tại Hội nghị toàn quốc về phát triển bền vững năm 2019.

(Nguồn: Báo cáo Hội nghị của Heineken)

hành chuyển đổi nền kinh tế tuyến tính sang nền kinh tế tuần hoàn với nhiều mô hình khác nhau và đa dạng. Kinh tế tuần hoàn là nền tảng của phát triển bền vững. Tựu chung lại, để mô hình này đạt hiệu quả thì cần trải qua các giai đoạn khép kín từ thiết kế; sản xuất; tiêu dùng; quản lý chất thải và từ chất thải trở lại thành tài nguyên.

3. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN:

Để thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với tình hình của Việt Nam và xu hướng của thế giới, Việt Nam cần xây dựng và ban hành các chính sách mang tính toàn diện và hệ thống. Từ phân tích các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam, tác giả đề xuất một số gợi ý liên quan đến phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn:

Thứ nhất, kinh nghiệm cho thấy các quốc gia đã và đang thực hiện kinh tế tuần hoàn đều ban hành luật và quy định pháp lý cụ thể. Vì vậy, Việt Nam cần có hành lang pháp lý rõ ràng cho hình thành, phát triển kinh tế tuần hoàn, từ chủ trương của Đảng đến chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 của Việt Nam sửa đổi nên xem xét đưa vào nội dung về kinh tế tuần hoàn; bảo vệ môi trường và lồng ghép với quản lý chất thải, phân cấp, phân loại chất thải, người gây ô nhiễm phải trả tiền, xử lý chất thải theo cách có hại cho môi trường phải bị cấm, cấm sử dụng một số vật liệu trong các sản phẩm cụ thể, trách nhiệm của ngành, hộ gia đình và chính phủ cần rất rõ ràng.

Thứ hai, Việt Nam cần có lộ trình cụ thể và tiến tới xây dựng đạo luật cụ thể nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn. Việt Nam có thể tham khảo lộ trình của Trung Quốc. Đây là quốc gia có nền kinh tế tuần hoàn được xây dựng theo lộ trình cụ thể, từ xác định mục tiêu phát triển, xác định quan niệm về kinh tế tuần hoàn, thông qua các quy định pháp luật làm cơ sở đề ràng buộc doanh

nh nghiệp. Để đảm bảo thực hiện thành công mô hình kinh tế tuần hoàn, Trung Quốc còn thành lập Tổ chức và giám sát thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn. Tổ chức này không chỉ là vai trò của Ban xây dựng và phát triển kinh tế Trung Quốc, mà còn có sự tham gia của Tổng cục Môi trường Trung Quốc với 3 khâu: vòng tuần hoàn nhỏ thực hiện ở quy mô nhà máy và khu công nghiệp; vòng tuần hoàn vừa thực hiện ở quy mô lớn hơn và vòng tuần hoàn lớn thực hiện trên toàn bộ nền kinh tế. Trung Quốc cũng tiến hành xây dựng các khu công nghiệp sinh thái quốc gia về xử lý và tái sản xuất phế thải.

Vận dụng lộ trình của Trung Quốc, Việt Nam có thể tham khảo và cân nhắc tình hình để đưa ra lộ trình phù hợp. Dựa trên cơ sở phát triển kinh tế tuần hoàn, ưu tiên trước mắt đối với Việt Nam là đưa vào kết hoạch 5 năm tới để giải quyết triệt để chất thải nhựa và túi ni-lon, giảm thiểu tối đa lượng phát thải ra môi trường bên ngoài.

Thứ ba, Việc chuyển đổi từ nền kinh tế truyền thống sang nền kinh tế tuần hoàn đòi hỏi phải có sự thay đổi cả hệ thống, trong đó, tập trung triển khai nghiên cứu sâu rộng về phát triển kinh tế tuần hoàn từ cách tiếp cận chung toàn cầu, nguyên tắc xác lập theo ngành, lĩnh vực, triển khai mô hình, tiêu chí của mô hình kinh tế tuần hoàn.

Thứ tư, tạo cơ chế để hình thành động lực thị trường dựa trên các tiêu chí của hiệu quả đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp, người dân, nhất là khu vực tư nhân đầu tư, thực hiện phát triển các lĩnh vực thuộc kinh tế tuần hoàn, xác lập rõ vai trò của doanh nghiệp trong việc thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn.

Thứ năm, nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang thực hiện thành công, hiệu quả kinh tế tuần hoàn, vì vậy cần tăng cường trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, từ đó chuyển giao và áp dụng thực tế vào hoàn cảnh của Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cần có chính sách phát triển công nghệ sạch, tái chế, tái sử dụng, chất thải quay ngược lại

trở thành nguồn tài nguyên cho chu trình mới trong nền kinh tế, trong bối cảnh các mô hình kinh tế tuần hoàn gắn với công nghệ cao và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ sáu, vấn đề phân loại rác tại nguồn và rác sau khi phân loại phải được thu gom, làm sạch, vận chuyển đưa và tái chế, tái sử dụng của Việt Nam cần được giải quyết ngay ⁽³⁾. Đồng thời, đưa vào tiêu chí đánh giá văn hóa đối với người dân, việc phân loại rác tại nguồn phải là một yêu cầu bắt buộc. Việt Nam có thể xem xét đến mô hình kinh tế tuần hoàn ở Hàn Quốc. Tại Hội thảo quốc tế “Quản lý chất thải rắn đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tuần hoàn”, Tiến sỹ Kim In Hwan đã chia sẻ chiến lược giảm thiểu chất thải của Hàn Quốc bao gồm hệ thống thu phí dựa trên khối lượng, hạn chế sử dụng các sản phẩm dùng một lần, vật liệu đóng gói, không cung cấp miễn phí các đồ dùng một lần trong khách sạn, nhà hàng, cửa hàng mua sắm; giới hạn không gian trống sau khi đóng gói và số lớp đóng gói trong hộp; các gia đình phải mua các túi chỉ để đựng rác theo phân loại, tập kết ở nơi thu gom nên hạn chế được lượng rác thải. Đẩy mạnh việc tái chế với mục tiêu đến năm 2025, các rác thải có thể tái chế giảm xuống còn 0%. Để triển khai thành công Chiến lược giảm rác thải thì cần sự phối hợp và triển khai bằng các công cụ chính sách cũng như đẩy mạnh truyền thông để có sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng.

Thứ bảy, thực hiện kinh tế tuần hoàn

gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và Cách mạng công nghiệp 4.0. Trên thực tế, tại Mỹ, Nhật Bản và Đài Loan, phần mềm cài đặt trên điện thoại cho phép người dùng tích điểm khi thực hiện thu gom các chất thải tái chế. Sau đó, họ có thể sử dụng các điểm này để mua hàng tại nhiều siêu thị và cửa hàng thay cho tiền mặt ⁽⁴⁾. Điều này không chỉ khuyến khích người dân tham gia thu gom và tái chế, mà còn giúp nâng cao nhận thức của người dân. Tuy nhiên, công nghệ cũng có thể tác động tiêu cực tới KTTH. Ví dụ, khi sử dụng điện thoại thông minh ngày càng nhiều sẽ dẫn đến vòng đời của điện thoại ngắn đi, điều này sẽ khiến rác thải tăng nhanh, đặc biệt là pin li-ion, một loại rác thải nguy hại hiện chưa tái chế được ở Việt Nam. Vì thế, các nhà lập pháp cần xem xét những tác động này để cân nhắc trong các quyết định và chiến lược phát triển.

Tóm lại, kinh tế tuần hoàn là giải pháp tốt nhất để bảo đảm tăng trưởng kinh tế mà không ảnh hưởng tiêu cực đến cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm và suy thoái môi trường. Với mục tiêu đưa Việt Nam phát triển kinh tế đi kèm với phục hồi môi trường, việc ban hành những quy định pháp luật cần có bước đi đúng đắn, vững chắc; học tập kinh nghiệm các quốc gia đi trước để áp dụng vào thực tế của Việt Nam, từ đó, đề ra những chính sách hợp lý nhằm từng bước thay đổi thói quen của người dân và tư duy kinh tế của doanh nghiệp./.

(1) (2018). *A circular economy in the Netherlands by 2050: A summary of the commitment and priorities of the government of the Netherlands*, <https://www.government.nl/documents/policy-notes/2016/09/14/a-circular-economy-in-the-netherlands-by-2050>, truy cập ngày 15/6/2020

(2). Thảo Miên, Tiết kiệm hơn 6,5 triệu USD/năm nhờ triển khai khu công nghiệp sinh thái <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2019-06-12/tiet-kiem-hon-65-trieu-usd->

nam-nho-trien-khai-khu-cong-nghiep-sinh-thai-72597.aspx, truy cập ngày 15/6/2020

(3). Nguyễn Thế Chinh (2019), “Cơ hội và thách thức cho phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản số, 931, tr. 62-65

(4). Nguyen Hoang Nam, Nguyen Trong Hanh (2019), “Implementing Circular Economy: International Experience and Policy Implications for Vietnam”, VNU Journal of Science: Economics and Business, no. 4, p.68-81

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chỉ thị 36/1998/CT-TW tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
2. Nghị quyết 41/2004/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 15 tháng 11 năm 2004
3. về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước .
4. Luật Bảo vệ môi trường năm 2005
5. Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2014
6. Luật khoáng sản 2010.
7. Luật tài nguyên nước 2012.
8. Luật đất đai 2013.
9. Quyết định số 432/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
10. Quyết định số 432/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
11. Quyết định 1261/QĐ- TTg ngày 5/9/2012 về Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
12. Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND quy định về phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Quyết định số 166/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
14. Quyết định số 192/QĐ-TTg từ năm 2017 nhằm hình thành nên ngành Công nghiệp môi trường có thể đáp ứng được các nội dung của nền kinh tế tuần hoàn.
15. Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 (gọi tắt là Nghị định 82) của Chính phủ về quản lý các khu công nghiệp và khu kinh tế.
16. Nguyễn Thế Chinh (2019), “*Cơ hội và thách thức cho phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam*”, Tạp chí Cộng sản số, 931, tr. 62-65.
17. (2018). *A circular economy in the Netherlands by 2050: A summary of the commitment and priorities of the government of the Netherlands* (<https://www.government.nl/documents/policy-notes/2016/09/14/a-circular-economy-in-the-netherlands-by-2050>)
18. Thảo Miên (2019), Tiết kiệm hơn 6,5 triệu USD/năm nhờ triển khai khu công nghiệp sinh thái, (<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2019-06-12/tiet-kiem-hon-65-trieu-usd-nam-nho-trien-khai-khu-cong-nghiep-sinh-thai-72597.aspx>)
19. Nguyen Hoang Nam, Nguyen Trong Hanh (2019), “*Implementing Circular Economy: International Experience and Policy Implications for Vietnam*”, VNU Journal of Science: Economics and Business, no. 4, p.68-81